

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2018

V/v ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Đỗ Thị Thanh Giang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bùi Thị Thuý**.

2. Bà **Nguyễn Thị Lan**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Đỗ Thị Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà:
Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018, về việc ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Khu X, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Trần Quốc Đ**, sinh năm 1973 (có đơn xin xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu X, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: Ông **Trần Quốc C**, sinh năm 1937; địa chỉ: Khu X, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Quốc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2005. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hoà hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau, anh thường xuyên chửi bới đánh đập chị, mặc dù chị đã cố gắng nhưng anh không thay đổi, tuy anh chị sống

chung một nhà nhưng vợ chồng ăn riêng, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, hôn nhân không còn hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trần H□ng D1, sinh ngày 22/01/2008, Trần Thuỳ D2, sinh ngày 15/11/2005, Trần Quốc D3, sinh ngày 21/6/2013. Sau khi ly hôn chị đồng ý để anh Đ trực tiếp nuôi d□ng cả ba con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại bản tự khai và đơn đề nghị của bị đơn anh Trần Quốc Đ trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

- Về hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H chơi bời trai gái, khi xảy ra xô xát anh có tát và chửi mắng chị. Chị đã về nhà bố mẹ để ở một thời gian sau đó chị lại về sống chung cùng anh nhưng mọi việc ngày càng xấu đi. Mặc dù anh chị sống chung nhưng không ai quan tâm đến ai, hiện tại đã sống ly thân. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh không nhất trí, anh xác định vẫn thương chị và muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Tuy anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

- Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 03 con chung, anh đề nghị nếu ly hôn được nuôi cả ba con chung là Trần H□ng D1, sinh ngày 22/01/2008, Trần Thuỳ D2, sinh ngày 15/11/2005, Trần Quốc D3, sinh ngày 21/6/2013, anh tự nguyện không yêu cầu chị cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân Thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương và đại diện gia đình anh Đ đều xác định: Anh Đ, chị H kết hôn với nhau vào năm 2005, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83

Luật hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Trần Quốc Đ; Về con chung: Giao con chung Trần H□ng D1, sinh ngày 22/01/2008, Trần Thuỳ D2, sinh ngày 15/11/2005, Trần Quốc D3, sinh ngày 21/6/2013 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm sơ thẩm dân sự ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Quốc Đ có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vụ kiện vắng mặt anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, không tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, chị đã cố gắng để cải thiện cuộc sống vợ chồng nhưng không được. Bản thân anh Đ xin đoàn tụ nhưng anh cũng không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh chị tại địa phương nơi cư trú cũng như thân nhân của anh Đ đều có cùng quan điểm xác định mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh Đ thường xuyên xảy ra. Hội đồng xét xử thấy đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị được ly hôn với anh Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung là Trần H□ng D1, sinh ngày 22/01/2008, Trần Thuỳ D2, sinh ngày 15/11/2005, Trần Quốc D3, sinh ngày 21/6/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ xin được nuôi cả 03 con, quan điểm của các con và chị H đồng ý với đề nghị của anh Đ về vấn đề nuôi con chung nên HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của anh, chị; để cho

anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 con chung và chấp nhận sự tự nguyện của anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4]Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự ly hôn.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Trần Quốc Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Trần H^{ong} D1, sinh ngày 22/01/2008, Trần Thuỳ D2, sinh ngày 15/11/2005, Trần Quốc D3, sinh ngày 21/6/2013 cho anh Trần Quốc Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn; được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AB/2014/0003741 ngày 01/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc. Chị Nguyễn Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự: Nguyên đơn (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/8/2018), bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Các đương sự ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Gia Lộc;
- UBND Thị trấn Gia Lộc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Giang